|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020* |

**BIÊN BẢN GIÁM SÁT**

**Công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học**

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT:** …………………………………………………………

(Địa chỉ ……..……………………………………………………………………………

Email:……………………………………………....SĐT:………………………………………)

**Thời gian giám sát:** ………………………………………………………………………….

**Thành phần đoàn giám sát:**

1.

2.

3.

4.

5.

6.

**Đại diện đơn vị được giám sát:**

Đại diện phòng GD-ĐT và trường học

1

2

3.

4.

5.

Đại diện TTYT và TYT 1…………………………….. …………….....

2…………………………….. …………….....

3. ..…………………………….. …………….

4. ..…………………………….. …………….

5. ..…………………………….. …………….

**NỘI DUNG GIÁM SÁT**

1. **Tình hình chung**

- Tổng số HS: …………………… - Số lớp: …………………………

- Tổng số GV-CBCNV:……………………………………………………..

1. **Nội dung kiểm soát bệnh truyền nhiễm (BTN) trong trường học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm chuẩn**  | **Điểm đạt** |
| **A. Tổ chức kiểm soát BTN trong trường học**  | **41** |   |
| 1.   Trong ban giám hiệu có người phụ trách chính về phòng chống dịch? (ghi rõ tên, chức vụ) | 2 |   |
| 2.   BGH và nhân viên y tế được tập huấn về kiểm soát BTN trong trường học. | 2 |   |
| 3.   Đầu năm trường có triển khai công tác PCD đến toàn thể GV, CNV theo nội dung mới nhất của TTKSBT TP | 2 |   |
| 4.   Có nhận và lưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành giáo dục và y tế về kiểm soát BTN đầy đủ | 2 |   |
| 5.   Trường có triển khai/chỉ đạo cho giáo viên, bảo mẫu/giám thị phải tìm hiểu nguyên nhân nghỉ học của học sinh và ghi vào sổ/file điểm danh  | 4 |   |
| 6.Trường có quy định tổ chức cho các học sinh, giáo viên rửa tay hàng ngày tại trường (đối với tiểu học, mầm non)? Hoặc hướng dẫn, nhắc nhở học sinh rửa tay (đối với THCS) | 3 |   |
| 7.   Có thực hiện rà soát tiền sử tiêm chủng đầu năm học và cập nhật những thay đổi trong năm | 2 |   |
| 8.   NVYT có theo dõi các lớp điểm danh và tổng hợp những trường hợp nghỉ học do bệnh vào sổ quản lý học sinh bệnh hàng ngày | 6 |   |
| 9.   Trường có báo cáo định kỳ hàng tuần/hàng tháng cho TYT/TTYT | 2 |   |
| 10.   Trường có quy định: HS, GV, CNV sốt hay viêm hô hấp không đến trường | 2 |   |
| 11.  Có quy định về vệ sinh khử khuẩn (hóa chất khử khuẩn, chất tẩy rửa vệ sinh thông thường gì, thời gian VSKK, tần suất VSKK, người phụ trách từng khu vực) | 2 |   |
| 12.  Có cách phân chia hóa chất cho các lớp và các bộ phận cụ thể (ghi rõ số lượng sử dụng trong 1 ngày, hay 1 tuần) | 2 |   |
| 13.  Trường có biết những nơi/vật chứa có khả năng ứ đọng nước/chứa nước để phát sinh lăng quăng hiện có tại trường (nếu có) | 4 |   |
| 14.  Trường xử lý đúng khi có các vật chứa đó  | 2 |   |
| 15.  Trường có phân công nhân sự phụ trách kiểm tra, VSMT, xử lý nơi chứa nước trong trường hàng tuần  | 2 |   |
| 16.  Có tự kiểm tra giám sát VSKK, VSMT  | 2 |   |
| **B.  Hoạt động truyền thông đặc biệt trong PCD bệnh Covid-19**  | **9** |   |
| 17.  Thực hiện hoạt động truyền thông GDSK cho phụ huynh | 3 |   |
| 18.  Thực hiện hoạt động truyền thông GDSK cho học sinh (chú ý tài liệu về rửa tay: poster “Mọi người phải rửa tay thường xuyên để phòng bệnh truyền nhiễm”…) | 3 |   |
| 19.  Có truyền thông phòng chống dịch bệnh Covid -19 cho GV, CNV | 3 |   |
| **C.  Thực hành giám sát phát hiện sớm học sinh bị bệnh**  | **16** |   |
| 20.  Trường có sàng lọc HS, GC, CVN có triệu chứng nghi ngờ trước khi vào lớp | 3 |   |
| 21.  Sổ điểm danh từng lớp có ghi nguyên nhân nghỉ học của học sinh? | 4 |   |
| 22.  Khi phát hiện HS bị bệnh truyền nhiễm, trường có thông báo cho y tế địa phương theo quy định  | 5 |   |
| 23.  Khi phát hiện trẻ sốt đầu giờ/trong giờ học, trường có xử lý đúng  | 4 |   |
| **D.  Thực hành vệ sinh cá nhân-vệ sinh khử khuẩn-vệ sinh môi trường**  | **34** |   |
| 24.  Bố trí vòi nước thuận tiện để GV, HS và khách đến trường rửa tay  | 5 |   |
| 25.  Có đủ xà phòng rửa tay ngay tại vòi nước (không đủ trừ bớt điểm) | 3 |   |
| 26.  Nhà trường có giám sát việc rửa tay trong suốt thời gian học sinh có mặt tại trường | 4 |   |
| 27.  Học sinh có thực hành rửa tay đúng quy định (thời điểm và cách rửa) | 5 |   |
| 28.  Từng khu vực có phân công nhân sự cụ thể để vệ sinh khử khuẩn lớp học, nơi ăn/nghỉ, vui chơi, tay vịn cầu thang, các vật dụng, đồ chơi  | 2 |   |
| 29.  Đảm bảo thông thoáng trong phòng, nếu sử dụng máy lạnh thì đảm bảo nhiệt độ từ 27 độ C trở lên. | 2 |   |
| 30.  Người thực hiện tại mỗi khu vực có mô tả đúng các pha, cách lau, số lần thực hiện như trường đã trình bày | 4 |   |
| 31.  Người được phân công có biết phải kiểm tra, dọn dẹp, thu gom, xử lý các nơi/vật chứa nước hàng tuần | 4 |   |
| 32.  Người được phân công có kể đúng nơi/vật chứa có khả năng ứ đọng nước/chứa nước để phát sinh lăng quăng như đoàn GS thấy | 3 |   |
| 33.  Kiểm tra thực tế không có phát hiện lăng quăng trong trường học | 2 |   |
| **Tổng cộng** | **100** |   |
| Kết quả đánh giá: |  |  |
| 1. Tốt: 85-100 điểm
 |  |  |
| 1. Khá: 75-84 điểm
 |  |  |
| 1. Trung bình: 60-74
 |  |  |
| 1. Yếu: dưới 60 điểm
 |  |  |

1. **Ghi nhận đánh giá các bộ tiêu chí trong trường học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Đã thực hiện và mức đánh giá.** | **Chưa thực hiện** | **Không áp dụng** |
| Tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm. |  |  |  |
| Tiêu chí đánh giá an toàn với hoạt động giao thông vận tải. |  |  |  |
| Tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học (của Sở Giáo dục và Đào tạo) |  |  |  |

**Ý kiến của đoàn giám sát**

**Ý kiến trường học/ Phòng Giáo dục và đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| **TM ĐƠN VỊ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP** |  **TM ĐOÀN GIÁM SÁT** |